CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334/CT-TCKT

Nghệ An, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 34/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/02/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành *(đầy đủ)*: Công ty cổ phần Trung Đô

2. Tên viết tắt: TRUNG DO

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 205, Đường Lê Duẩn, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.

4. Số điện thoại: (0238) 3844 410 Số fax: (0238) 3830 431 Website: https://trungdo.vn

5. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

6. Mã cổ phiếu: TDF

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh.

Số hiệu tài khoản: 117000020037

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 22/02/2006, do Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 17/07/2025.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *- Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp và thoát nước, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị và nông thôn, hệ thống điện chiếu sáng; Xây dựng đê, kè, cảng biển; Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp*	4299 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét *- Chi tiết: Sản xuất đá nung kết tấm lớn, gạch ốp lát Granite, ngói gốm sứ, gạch ngói tuynel các loại*	2392
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao *- Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch không nung, vật liệu xây dựng khác*	2395
4	Chuẩn bị mặt bằng	4312

CÔNG TY CP TRUNG ĐÔ
Digitally signed by CÔNG TY CP TRUNG ĐÔ
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2900324272, CN=CÔNG TY CP TRUNG ĐÔ, S=Nghệ An, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-05-29 14:10:51
Foxit Reader Version: 9.7.2

TT	Tên ngành	Mã ngành
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *- Chi tiết: Kinh doanh nhà ở, khách sạn, siêu thị*	6810
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan *- Chi tiết: Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình: dân dụng (nhà ở và công trình công cộng), công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, nhà kho, công trình kỹ thuật phụ thuộc), nông nghiệp (trại chăn nuôi, trạm chế biến nông sản, trạm kho nông nghiệp). Tư vấn khảo sát địa chất công trình; Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp*	7110
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng *- Chi tiết: tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình: dân dụng (nhà ở và công trình công cộng), công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, nhà kho, công trình kỹ thuật phụ thuộc), nông nghiệp (trại chăn nuôi, trạm chế biến nông sản, trạm kho nông nghiệp). Tư vấn khảo sát địa chất công trình.*	7410
9	Cho thuê xe có động cơ *- Chi tiết: Cho thuê các loại xe máy, cẩu tháp, cẩu tự hành, xe nâng*	7710
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác *- Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công*	7730

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Công trình xây dựng; Vật liệu xây dựng, cụ thể là gạch ốp lát Granite, ngói gốm sứ, gạch ngói tuynel các loại; Bất động sản.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Trung Đô

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 7.500.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 7.500.000 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 75.000.000.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 75.000.000.000 đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua, cứ 4 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới chào bán thêm).

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Thực hiện quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng: Đăng ký mua và nộp tiền từ ngày 11/03/2026 đến ngày 15/05/2026.

- Phân phối số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ: Từ ngày 27/05/2026 đến 12 giờ 00 phút ngày 28/05/2026.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 28/05/2026.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 6 - 7/2026, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	7.500.000	3.926.522	3.926.522	24	24	0	3.573.478	52,354%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	1.073.478	1.073.478	1.073.478	11	11	0	2.500.000	14,313%
Tổng số	**10.000**	**7.500.000**	**5.000.000**	**5.000.000**	**35**	**35**	**0**	**2.500.000**	**66,667%**
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	7.500.000	5.000.000	5.000.000	35	35	0	2.500.000	66,667%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số	**10.000**	**7.500.000**	**5.000.000**	**5.000.000**	**35**	**35**	**0**	**2.500.000**	**66,667%**

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

STT	Họ tên và mối quan hệ với nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại ngày 02/03/2026 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án phân phối số cổ phiếu còn lại	Tổng cộng số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
1	Hoàng Văn Tuyến	0	0	20.000	20.000	0,07%	20.000	0,06%
	Người có liên quan: *Không có*							
2	Đặng Thu Thuỷ	0	0	10.000	10.000	0,03%	10.000	0,03%
	Người có liên quan: *Không có*							
3	Trần Anh Tuấn	0	0	220.000	220.000	0,73%	220.000	0,63%
	Người có liên quan: *Không có*							
4	Hoàng Công Phúc	1.211.804	0	584.112	584.112	1,95%	1.795.916	5,13%
4.1	***Người có liên quan:*** *Trần Thị Hằng - Vợ*	*47.617*	*0*	*0*	*0*	*0,00%*	*47.617*	*0,14%*
5	Hoàng Đình Long	0	0	100.000	100.000	0,33%	100.000	0,29%
	Người có liên quan: *Không có*							
6	Cao Thế Trọng	19.167	0	5.000	5.000	0,02%	24.167	0,07%
6.1	***Người có liên quan:*** *Cao Thị Thúy Hằng - Em gái*	*131.083*	*0*	*0*	*0*	*0,00%*	*131.083*	*0,37%*
7	Nguyễn Anh Tuấn	82.479	0	17.521	17.521	0,06%	100.000	0,29%
	Người có liên quan: *Không có*							
8	Trần Thị Phương Chi	0	0	30.000	30.000	0,10%	30.000	0,09%
	Người có liên quan: *Không có*							

STT	Họ tên và mối quan hệ với nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại ngày 02/03/2026 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án phân phối số cổ phiếu còn lại	Tổng cộng số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
9	Nguyễn Văn Đức	0	0	30.000	30.000	0,10%	30.000	0,09%
	Người có liên quan: *Không có*							
10	Lê Xuân Đạt	219.383	0	54.845	54.845	0,18%	274.228	0,78%
	Người có liên quan: *Không có*							
11	Hồ Trung Bảo	0	0	2.000	2.000	0,01%	2.000	0,01%
	Người có liên quan: *Không có*							
	Tổng cộng	**1.663.916**	**0**	**1.073.478**	**1.073.478**	**3,58%**	**2.785.011**	**7,96%**

Ghi chú: *Công ty cổ phần Trung Đô không có các đợt chào bán, phát hành chứng khoán trong 12 tháng gần nhất.*

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 5.000.000 cổ phiếu, tương ứng 66,667% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 5.000.000 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 50.000.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 50.000.000.000 đồng (trong đó, số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 49.998.900.000 đồng, do đã trừ phí chuyển tiền của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC)

- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

3. Tổng chi phí: 252.100.000 đồng.

- Phí cấp phép chào bán: 10.000.000 đồng.

- Phí tư vấn chào bán: 180.000.000 đồng

- Phí kiểm toán vốn: 30.000.000 đồng

- Phí chốt danh sách thực hiện quyền: 7.000.000 đồng.

- Chi phí chuyển tiền của VSDC: 1.100.000 đồng.

- Chi phí công bố thông tin: 24.000.000 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 49.747.900.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**	**562**	**35.000.000**	**350.000.000.000**	**100%**
1	**Trong nước**	**562**	**35.000.000**	**350.000.000.000**	**100%**
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	5	4.894.532	48.945.320.000	13,98%
1.3	Cá nhân	557	30.105.468	301.054.680.000	86,02%
2	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0%**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
	Tổng cộng (1 + 2)	**562**	**35.000.000**	**350.000.000.000**	**100%**
II	**Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác**	**562**	**35.000.000**	**350.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	5	22.939.802	229.398.020.000	65,54%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	557	12.060.198	120.601.980.000	34,46%
	Tổng cộng (2 + 3)	**562**	**35.000.000**	**350.000.000.000**	**100%**

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Mỹ Cảnh	042161007990	7.149.526	20,43%
2	Nguyễn Hồng Sơn	040060016677	5.905.661	16,87%
3	Nguyễn Hoàng Phương Nga	040189002155	5.066.667	14,48%
4	Tổng Công ty xây dựng Hà Nội	0100106338	3.022.032	8,63%
5	Hoàng Công Phúc	001077040724	1.795.916	5,13%
Tổng cộng			**22.939.802**	**65,54%**

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận số 289/CNV-KHDN1 ngày 28/05/2026 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh.

2. Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-HĐQT ngày 26/05/2026 về việc thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025;

Nghệ An, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 2900324272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ
TP. VINH T. NGHỆ AN

NGUYỄN DUY HIỀN